

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thủy - Giáo viên trường THCS xã Tân Lễ và bà Vũ Thị Khánh Hòa - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Chí Hòa.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh ngày 12-7-2004, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26-01-2021, bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

**- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Văn S:*** Bà Phạm Thị N, Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ bị cáo (có mặt).

**- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S:*** Ông Vũ Ngọc Trịnh - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

**- *Những người làm chứng:***

1. Cháu Vũ Văn H, Sinh ngày 22-4-2005

**- *Người đại diện theo pháp luật cho cháu H:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết M, Sinh năm

1986

2. Cháu Vũ Văn D, Sinh ngày 06-6-2005

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu D: Ông Vũ Xuân L, Sinh năm 1974

3. Cháu Lê Đình Q, Sinh ngày 26-11-2005

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Q: Bà Lê Thị V , Sinh năm 1975

Đều cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

4. Cháu Trần Văn B, sinh ngày 22-6-2005

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu B: Ông Trần Văn B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã M1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Cháu Vũ Minh T, sinh ngày 06-9-2005

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu T: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn Q, xã M2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

6. Cháu Đoàn Nghĩa H, sinh ngày 18-9-2005

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu H: Ông Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

7. Cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 25-10-2007

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 21-01-2021, Lê Đình Q, Vũ Văn D, Vũ Văn H đến nhà Trần Văn S chơi. Tại nhà S, H lấy ra 04 quả pháo, chiều dài mỗi quả khoảng 10cm, đường kính khoảng 2,5cm được cuộn bằng giấy vớ học S, trong đó có 03 quả bên trong có thuốc pháo và gắn ngòi nổ dài khoảng 7cm đến 8cm được chế bằng chất lưu huỳnh, than củi, chất KCL03. S bảo H “Đưa đây cho tao 01 quả” nên H đưa cho S 01 quả, đưa cho D 01 quả và cất đi 01 quả nói “Chúng mày cầm lấy tối đi đốt”, còn 01 quả bên trong rỗng, D vất đi. Sau đó Q, D, H đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q, D, B, T (bạn của D) đến nhà S rủ S đi chơi. S bỏ quả pháo do H đưa cho từ trước vào túi quần, mục đích để đốt gây tiếng nổ rồi lên xe máy do D điều khiển; T điều khiển xe máy chở Q và B. Khi đi đến khu vực Trạm biến thế thuộc địa phận thôn X, D dừng xe, mở cốp xe lấy ra 01 quả pháo rồi dùng bật lửa đốt cháy ngòi pháo, sau đó ném quả pháo xuống vệ đường khu vực Trạm biến áp. S điều khiển xe máy chở D đi được khoảng 30 giây thì quả pháo phát tiếng nổ. Khi đi đến khu vực gần Cổng trường Tiểu học Lý N Đế thuộc địa phận thôn C thì gặp H, D bảo S “Pháo đâu đưa đây tao đốt”. Do đang điều khiển xe nên S bảo D “Mày lấy ở

trong túi quần tao mà đốt”. D dùng tay phải lấy quả pháo trong túi quần của S rồi bật lửa châm cháy ngòi pháo, ném xuống vệ đường bên phía cổng trường Tiểu học, khoảng 30 giây quả pháo phát tiếng nổ. Tất cả tiếp tục đi đến khu vực rừng thông gần cổng Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H thuộc thôn C, H điều khiển xe máy đi sát xe máy do S điều khiển, đưa cho D 01 quả pháo, D tiếp tục châm lửa đốt cháy dây ngòi rồi ném quả pháo về phía rừng thông, khoảng 30 giây sau quả pháo phát tiếng nổ, sau đó tất cả đi về.

Bản kết luận giám định số 793/C09-P2, ngày 03-02-2021 của Viện KHHS-Bộ Công An, kết luận: *“Các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của thuốc pháo nổ”*.

Bản kết luận giám định số 704/C09-P2 ngày 25-01-2021 của Viện KHHS-Bộ Công An, kết luận: *“Mẫu vật ký hiệu M5 (chất bột do Đoàn Nghĩa H giao nộp) là lưu huỳnh (S), thường được dùng làm nguyên liệu sản xuất thuốc pháo, khối lượng mẫu M5 là 40g (bốn mươi gam)”*.

Bản cáo trạng số 54/CT-KSHH ngày 12 - 4 - 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S: Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo S, đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố chết sớm để xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và hưởng mức án thấp nhất quy định.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo S đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 22-01-2021; Biên bản vụ việc do Công an xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 21-01-2021; Báo cáo vụ việc của Công an xã H; báo cáo của đại diện cơ sở các thôn: X, C, Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 22-01-2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 22-01-2021; Bản kết luận giám định số 793/C09-P2, ngày 03-02-2021 của Viện KHHS-Bộ Công An và Bản kết luận giám định số 704/C09-P2 ngày 25-01-2021 của Viện KHHS-Bộ Công An; Lời khai của những người làm chứng: Các cháu Vũ Văn H; Vũ Văn D; Lê Đình Q; Trần Văn B; Vũ Minh T; Đoàn Nghĩa H và Vũ Văn N cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 19 giờ 30 phút ngày 21-01-2021, tại đoạn đường liên thôn từ thôn M, xã H đến thôn

C, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bị cáo Trần Văn S cùng với Vũ Văn D, Vũ Văn H đã có hành vi đốt 03 quả pháo nổ; 01 quả tại vệ đường khu vực Trạm biến thế thuộc địa phận thôn X, xã H; 01 quả tại vệ đường khu vực cổng trường tiểu học Lý N Đế (khu B) và 01 quả tại rừng thông thuộc khu vực cổng UBND xã H, gây ra tiếng nổ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn S đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

**Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng**

*“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

....

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khản tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các quy định tại chương XII Bộ luật hình sự.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Đối với cháu Vũ Văn D, Vũ Văn H và Lê Đình Q: Cháu H là người trực tiếp nhận 03 quả pháo nổ từ H sau đó đưa cho Vũ Văn D và Trần Văn S, đồng thời thống nhất và đi cùng D, S, Q đốt 03 quả pháo; D là người trực tiếp đốt 03 quả pháo nổ vào tối ngày 21-01-2021. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, D, H, Q chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo đối với D và Q; UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Vũ Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với cháu Trần Văn B và Vũ Minh T là người đi cùng S, Q, D, H vào tối ngày 21-01-2021 nhưng không tham gia đốt, không biết việc S, Q, D, H chuẩn bị pháo để đốt, không giúp sức gì trong việc đốt pháo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với cháu B và cháu T là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc 03 quả pháo nổ do Vũ Văn D trực tiếp đốt vào tối 21-01-2021: Quá trình điều tra xác định số pháo trên là của Đoàn Nghĩa H, S ngày 18-9-2005, trú tại thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Do H tự chế, vỏ ngoài được cuộn thủ công bằng giấy học S, sau đó ghim ngòi nổ được tạo bằng hợp chất Lưu Huỳnh,  $KClO_3$ , than củi trộn lẫn với nhau, sau đó H đưa 03 quả pháo trên cho H. Chất bột Lưu huỳnh và chất  $KClO_3$  là của Nguyễn Văn N, S ngày 25-10-2007, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mua ứng dụng Lazada (mua hàng trực tuyến) với giá 132.000 đồng, mục đích để làm thuốc pháo nổ, sau đó N cho H 1/3 số lưu huỳnh và chất  $KClO_3$  trên để chế tạo thuốc pháo. Còn lại 2/3 số bột lưu huỳnh,  $KClO_3$ , N cất dấu tại nhà, khi nghe tin H bị Công an huyện Hưng Hà triệu tập lên làm việc, do sợ nên N đã mang số bột trên vất xuống sông Trà Lý. Số thuốc pháo còn lại sau khi chế tạo 03 quả pháo nổ trên, Đoàn Nghĩa H cất dấu tại nhà, sau đó đã tự giao nộp để phục vụ quá trình điều tra vụ án. Ngoài lời khai của N về việc đặt mua chất bột Lưu huỳnh và chất  $KClO_3$  trên ứng dụng Lazada, khi mua không nói mua về để chế tạo thuốc nổ nên không có căn cứ để xử lý người đã bán số chất bột trên cho N.

Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, N, H chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo đối với N, H là phù hợp.

Đối với chiếc bật lửa ga màu đỏ, D sử dụng để châm ngòi pháo nổ vào tối ngày 21-01-2021, sau khi sử dụng, D không nhớ để ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được vật chứng trên.

Đối với 02 vỏ pháo được cuốn bằng giấy học S bên trong không có thuốc pháo, H để tại nhà Lê Đình Q, sau đó bà Lê Thị Vân, là mẹ đẻ của Q đã mang vứt xuống sông trước cửa nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không thu giữ được vật chứng trên.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có kích thước khác nhau, mép các mảnh giấy bị rách nát, cháy xém, bám dính chất màu đen, thu tại hiện trường nơi các đối tượng đốt pháo được ký hiệu từ M1 đến M6, quá trình giám định mẫu vật đã sử dụng hết sau khi giám định. Đối với 01 chiếc bút bi có vỏ trong suốt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài 20 cm, đường kính 2,1 cm; 20 tờ giấy có dòng kẻ nhãn hiệu Hồng Hà trong quá trình thu tại nhà H. Đây là những đồ vật, tài sản không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ tại nhà Đoàn Nghĩa H và niêm phong các đồ vật, tài liệu theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 20-01-2021 được ký hiệu từ M1 đến M5 là những vật chứng được quản lý theo hồ sơ vụ án khác nên Tòa án không xem xét xử lý đối với những vật chứng này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 90 Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Văn S. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi có vỏ trong suốt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 20 tờ giấy có dòng kẻ nhãn hiệu Hồng Hà.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16-4-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Văn S, bà Phạm Thị Nụ và ông Vũ Ngọc Trinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật cho bc;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**



